

TỈNH ỦY ĐỒNG NAI

*

Số 323-BC/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

**đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU
của Tỉnh ủy 6 tháng đầu năm 2023**

I- CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO CHỈ ĐẠO CỦA BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRƯC TỈNH ỦY TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: tổ chức hội nghị thường kỳ lần thứ 11 để đánh giá kết quả quý I/2023 và chương trình quý II/2023; về chủ trương chọn vị trí để di dời Trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh về khu vực Khu Công nghiệp Biên Hòa 1; báo cáo tài chính Đảng năm 2022 và công khai Bản kê khai tài sản cá nhân của các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Hội nghị không thường kỳ xem xét, thi hành kỷ luật cán bộ; họp mặt các đồng chí nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh các khóa nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2023; báo cáo kết quả kiểm điểm Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2022; cho ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền: dự thảo Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới; khen thưởng các đảng bộ trực thuộc tỉnh năm 2022; chuyển giao 26 tổ chức đảng về Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương; tham gia Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục Thể thao tỉnh; bổ sung quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025; quy trình giới thiệu bổ sung Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020-2025; kiểm điểm tổ chức đảng và đảng viên theo Kế hoạch số 34-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2- Ban Thường vụ Tỉnh ủy: họp cho ý kiến về công tác cán bộ và các lĩnh vực theo thẩm quyền. Tổ chức Đoàn thăm hỏi, chúc tết các đồng chí nguyên Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thăm, tặng quà gia đình chính sách nhân dịp năm mới 2023 chu đáo; kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ năm 2022 của tập thể, cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; gặp gỡ đội ngũ văn, nghệ sĩ, trí thức tiêu biểu tỉnh; dự lễ ký kết hợp tác về chuyển đổi số giữa Tỉnh ủy Đồng Nai với tập đoàn Viettel tại Hà Nội; tặng quà cho đồng bào dân tộc thiểu số khó khăn các tỉnh phía Bắc và tỉnh Nghệ An; dự Lễ dâng

hương Nhân kỷ niệm 133 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2023); Lễ kỷ niệm “50 năm ngày chiến thắng trở về” của Hội Cựu Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đầy tình; tổ chức hội nghị trực tuyến sơ kết 02 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; hội nghị báo cáo nhanh kết quả Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII); cho ý kiến về quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; thành lập Đoàn kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2011-2016, 2016-2021.

3- Tập thể Thường trực Tỉnh ủy: làm việc với các cơ quan, đơn vị theo quy chế; tham dự tổng kết năm 2022 các ngành, đơn vị; dự Hội thảo khoa học về bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng gắn với vận dụng thực tiễn ở Đồng Nai; tổ chức tọa đàm về tăng cường trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ được giao, đẩy mạnh cải cách hành chính, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI, nhiệm kỳ 2020-2025 của Đảng bộ tỉnh; làm việc với Tổ Công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo xử lý các vụ việc phức tạp, kéo dài; với Tổ chỉ đạo các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh và Đề án chuyển đổi công năng KCN Biên Hòa 1; về báo cáo kết quả giám sát tình hình quản lý đất đai, xây dựng của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, giai đoạn 2018-2021; về công tác quy hoạch tổng thể của tỉnh; dự Lễ giao quân năm 2023; về bồi thường giải phóng mặt bằng và thúc đẩy các dự án đầu tư công năm 2023; về vấn đề môi trường, tập trung việc xử lý rác thải và xử lý ô nhiễm môi trường ở các trang trại chăn nuôi; về thực hiện chủ trương xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao từ đầu nhiệm kỳ đến nay và một số định hướng trong thời gian tới; làm việc với ban thường vụ các cấp ủy về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện giữa nhiệm kỳ (*Long Khánh, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu, Thống Nhất, Định Quán, Long Thành, Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh*); triển khai Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tôn giáo; dự họp Hội đồng nhân dân tỉnh lần thứ 11; về phát triển giáo dục và đào tạo vùng Đông Nam bộ đến năm 2023 tại Bình Dương; họp mặt truyền thống các lực lượng vũ trang chiến đấu trên chiến trường Biên Hòa (U1). Tham gia ngày hiến máu tình nguyện; tiếp xúc cử tri với công nhân, giám sát dự án A1-C1 của Công ty Phú Việt Tín theo chương trình của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; gặp gỡ doanh nghiệp và hợp tác xã; trao Huy hiệu đảng cho đảng viên; làm việc với Đảng ủy Bộ Công an, Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao, Ban Cán sự đảng Bộ Tư pháp về công tác nhân lực, cơ sở vật chất. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy

đối thoại với các hộ dân và các đơn vị liên quan về bồi thường giải phóng mặt bằng tuyến đường T1, T2 Sân bay Long Thành; thị sát tình hình ô nhiễm tại các điểm khai thác khoáng sản; gặp gỡ doanh nghiệp FDI; học tập kinh nghiệm về nhà ở xã hội tại thành phố Hải Phòng và Đà Nẵng; tiếp công dân theo quy định.

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 08-NQ/TU CỦA TỈNH ỦY TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1- Kết quả thực hiện chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm 2023

- Tổng sản phẩm quốc nội (GRDP) đạt 115.948,53 tỷ đồng, tăng 4,01% (*mức tăng trưởng thấp hơn nhiều so với 6 tháng đầu năm 2022 tăng 5,66% và mục tiêu Nghị quyết tăng từ 7,5-8,5%*), trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,62%; công nghiệp - xây dựng tăng 3,14%; dịch vụ tăng 6,9% và thuế sản phẩm tăng 2,13%. Nhìn chung, các khu vực kinh tế có mức tăng trưởng nhưng không cao, nhất là khu vực công nghiệp, xây dựng đạt tỷ lệ tăng trưởng thấp, chỉ tăng 3,14% (*ngành công nghiệp chỉ tăng 2,28%; xây dựng tăng 15,27%*), trong khi khu vực này chiếm cơ cấu xấp xỉ 60% GRDP nên ảnh hưởng mức tăng trưởng chung.

- So với cùng kỳ, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 14,05%; chỉ số giá bình quân tăng 2,45%; kim ngạch xuất khẩu của tỉnh đạt trên 10,465 tỷ USD (giảm 19%); kim ngạch nhập khẩu đạt trên 7,808 tỷ USD (giảm 22,87%); giá trị xuất siêu đạt 2,656 tỷ USD, do tác động của xung đột chính trị, lạm phát, thế giới phục hồi chậm cùng với các chính sách thắt chặt tiền tệ, sức mua tại các thị trường lớn như: Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc... đều giảm khiến khối lượng đơn đặt hàng giảm; nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc ký kết các đơn hàng mới, đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu các mặt hàng không thiết yếu đã ảnh hưởng sâu rộng đến tình hình sản xuất công nghiệp và xuất nhập khẩu từ cuối năm 2022 đến nay.

- Tổng vốn đăng ký thành lập mới doanh nghiệp và bổ sung tăng vốn là: 24.791,4 tỷ đồng, bằng 66,11% so với cùng kỳ năm 2022 (là 37.499,6 tỷ đồng). Thu hút đầu tư trong nước (chưa bao gồm các dự án trúng đấu giá, đấu thầu) đạt khoảng 2.288,197 tỷ đồng, gấp 4,18 lần¹ (năm 2022 đạt 546,604 tỷ đồng).

¹ Cấp mới 13 dự án với tổng vốn đăng ký là 1.538,632 tỷ đồng (cùng kỳ năm 2022 thu hút 05 dự án với tổng vốn đăng ký là 278,419 tỷ đồng). Có 01 dự án (trong khu công nghiệp) giảm vốn với số vốn giảm là 20 tỷ đồng, và 06 dự án tăng vốn với số vốn bổ sung là 769,564 tỷ đồng.

Thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) đạt khoảng 623,21 triệu USD, tăng gần 02 lần² (năm 2022 đạt 321,34 triệu USD).

- Công tác lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được quan tâm chỉ đạo, đã cơ bản hoàn thành báo cáo giữa kỳ lần 2. Tổ chức Hội thảo khoa học góp ý quy hoạch tỉnh để lắng nghe ý kiến của các chuyên gia, đơn vị góp ý, đảm bảo chất lượng quy hoạch xứng tầm với điều kiện tình hình phát triển kinh tế của địa phương.

- Đối với các hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị thuộc thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ, đến nay Đồng Nai đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hồ sơ nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/10.000 thành phố Biên Hòa, và còn 03 đô thị còn lại³ đang trong quá trình xem xét phê duyệt. Tỉnh đã phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cho 6/11 huyện, thành phố (*Nhơn Trạch, Trảng Bom, Tân Phú, Định Quán, Thống Nhất, Biên Hòa*); đã thông qua Nghị quyết bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2023 và các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2023⁴; hoàn thiện đề án quản lý chất thải rắn sinh hoạt; thực hiện nghiệm thu kết quả nhiệm vụ đánh giá tổng thể mức độ ảnh hưởng từ hoạt động của cụm mỏ Tam Phước - Phước Tân đến môi trường và sông Buông.

- Chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án, công trình trọng điểm, các dự án giao thông quan trọng kết nối vùng, kết nối địa phương, nhất là dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đến nay khu vực xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành đã thu hồi được 4.812,77 ha/4.946,45 ha, đạt 97,3%; phần diện tích còn lại 63,63 ha (*bao gồm cả đất giao thông, sông suối*). Khởi công dự án thành phần 1 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hoà - Vũng Tàu giai đoạn 1 và dự án thành phần 3, dự án xây dựng đường Vành đai 3 - TP.HCM đoạn qua địa bàn tỉnh; việc thực hiện công tác bàn giao mặt bằng cho các dự án trọng điểm quốc gia như dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành, dự án Cao tốc Biên Hoà - Vũng Tàu, dự án Vành đai 3 vẫn còn chậm do gặp khó khăn trong việc xây dựng các khu tái định cư... *Tổng*

² Cấp mới 33 dự án với tổng vốn đăng ký 108,77 triệu USD và 44 dự án tăng vốn với tổng vốn bổ sung 514,45 triệu USD.

³ Nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Trảng Bom, đô thị Long Thành đang được Bộ Xây dựng xem xét, thẩm định để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; đối với hồ sơ Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị mới Nhơn Trạch tỉnh đang xem xét, để trình Bộ Xây dựng thẩm định.

⁴ Đã ban hành 05 quyết định giao đất với diện tích 2.543.309,0m²; 02 quyết định cho thuê đất với diện tích 1.667,9m² và 09 quyết định thu hồi đất với diện tích 41.380,3m², đã xử lý khó khăn vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ 02 tuyến giao thông kết nối và kiến nghị xử lý bồi thường, hỗ trợ phần diện tích đất vượt hạn mức thuộc dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành

nguồn vốn đầu công trên địa bàn tỉnh năm 2023 là 12.958,205 tỷ đồng giải ngân đến đến tháng 6 là 1.950,382 tỷ đồng đạt 15,05% kế hoạch.

- Việc triển khai, thực hiện các mục tiêu đột phá trong lĩnh vực nông nghiệp, đến nay đã xây dựng được 6/8 mô hình sản xuất nông nghiệp đạt chứng nhận hữu cơ, hình thành 30/40 mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao⁵. Các địa phương hoàn thành thu hoạch vụ Đông Xuân, đang triển khai kế hoạch gieo trồng vụ Hè Thu theo kế hoạch với diện tích gieo trồng khoảng 14 ngàn ha; dự ước giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản 23,85 ngàn tỷ đồng, đạt 49,1% so kế hoạch năm 2023, tăng 3,65 % so với cùng kỳ. Tổ chức Lễ công bố xuất khẩu chuối tươi và xuất khẩu chuyên hàng sầu riêng đầu tiên theo Nghị định thư ký kết giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và Tổng cục Hải quan Trung Quốc.

- Công tác phòng chống dịch bệnh, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, vận chuyển gia súc, gia cầm, sản phẩm động vật ra - vào tỉnh được kiểm soát chặt chẽ, không có phát sinh dịch bệnh trên gia súc, gia cầm và thủy sản; đã ban hành quyết định di dời các cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi. Việc quản lý, bảo vệ rừng được duy trì và tăng cường⁶. Về công tác xây dựng nông thôn mới, lũy kế đến nay toàn tỉnh có 96/120 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 21/120 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 29 khu dân cư kiểu mẫu được địa phương công nhận. Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm được tập trung thực hiện⁷.

- Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước đến ngày 30/6/2023 là 27.767 tỷ đồng, chỉ đạt 45% so với dự toán, bằng 78% cùng kỳ (*trong đó, thu nội địa đạt 47% dự toán, thu lĩnh vực xuất nhập khẩu đạt 40% dự toán*); tổng chi cân đối ngân sách địa phương ước thực hiện 7.132 tỷ đồng, chỉ đạt 28% so với dự toán và tăng 86% so với cùng kỳ.

- Hoạt động ngân hàng được quan tâm chỉ đạo, các tổ chức tín dụng chủ động tiết giảm chi phí hoạt động nhằm giảm lãi suất cho vay, chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp. Mặc dù, ảnh hưởng chung của thị trường kinh tế đã gây ảnh

5 Tỷ lệ giá trị sản phẩm đạt chứng nhận GAP và tương đương đạt 1,14% (kế hoạch 25%); tỷ lệ các hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả đạt 51,3% (kế hoạch 80%).

6 Xây dựng các đề án, phương án giai đoạn 2021- 2030 về quản lý rừng bền vững núi Chúa Chan; về du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Ban quản lý rừng phòng hộ Tân Phú; về du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hoá Đồng Nai.

7 Đã đánh giá, chấm điểm, phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh đợt 2 năm 2022 đối với 47 sản phẩm của 32 chủ thể, lũy kế đến nay trên địa tỉnh có 152 sản phẩm của 77 chủ thể đạt chuẩn OCOP từ 3 sao trở lên, trong đó có 53 sản phẩm đạt 4 sao và 99 sản phẩm đạt 3 sao.

hưởng trực tiếp đến hoạt động ngân hàng, tuy nhiên, mức tăng trưởng tín dụng vẫn ghi nhận kết quả tích cực và tiếp tục giữ mức tăng cao hơn so với các tỉnh, thành lân cận. Tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng đến ngày 30/6/2023 đạt 293.258 tỷ đồng, tăng 1,92% so với đầu năm và giảm 0,79% so với cùng kỳ; tổng dư nợ cấp tín dụng ước đạt 353.720 tỷ đồng, tăng 6,18% so với đầu năm và 9,64% so với cùng kỳ (trong đó nợ xấu chiếm 1,3% trên tổng dư nợ cho vay).

- Ngành du lịch được tập trung phát triển thành ngành kinh tế quan trọng, trong đó thúc đẩy các dự án phát triển du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp, du lịch tâm linh, về nguồn nhằm tạo thêm nhiều cơ hội cho người dân địa phương có thêm việc làm ổn định; khai thác tiềm năng, lợi thế phát triển du lịch bền vững gắn với bảo vệ môi trường, bảo tồn rừng và phát huy giá trị từ rừng theo Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 30/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch thành ngành kinh tế quan trọng. Đã đón khoảng 1.533.000 lượt du khách, tăng 24% (*trong đó gồm 1.475.440 khách nội địa và 57.560 khách quốc tế*); doanh thu dịch vụ du lịch đạt 908 tỷ đồng (tăng 33,6%).

- Tổ chức hội nghị gặp gỡ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài năm 2023, đồng thời quan tâm gặp gỡ, đối thoại về chính sách, xúc tiến đầu tư tại chỗ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Tìm giải pháp phát triển quỹ đất khu công nghiệp. Thúc đẩy các dự án cung cấp nước phục vụ cho sản xuất, sinh hoạt tại một số địa phương. Hoàn thành 236 căn nhà ở xã hội (*đạt 50% so với mục tiêu Nghị quyết Tỉnh ủy đề ra*).

2- Lĩnh vực văn hóa, xã hội; quan tâm chất lượng sống cho người dân; phát triển khoa học công nghệ và thúc đẩy chuyển đổi số

2.1- Các hoạt động văn hóa, thể thao

- Các cấp, các ngành đã triển khai thực hiện tốt các hoạt động văn hóa, thể thao, tổ chức nhiều hoạt động giao lưu, thi đấu thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe Nhân dân; tổ chức Lễ phát động toàn dân tập môn Bơi phòng, chống đuối nước tỉnh Đồng Nai năm 2023; Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân tỉnh Đồng Nai năm 2023. Đoàn thể thao Đồng Nai tham gia Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 32 (SEA Games 32) đạt được 14 huy chương các loại (05HCV, 08HCB, 01HCD); Đại hội thể thao người khuyết tật Đông Nam Á lần thứ 12 đạt được 03 huy chương Bạc, 01 huy chương Đồng.

- Đã quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp, mở rộng các thiết chế văn hóa, mở rộng không gian, địa điểm và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, nhất là phục vụ cho công nhân, học sinh, người cao tuổi, thiếu nhi⁸; rà soát, tạo quỹ đất cho phát triển văn hóa - xã hội; bố trí nhân lực, ngân sách Nhà nước đảm bảo duy trì các hoạt động văn hóa nhằm nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng học viên về chuyên môn văn hóa và nghệ thuật, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy phát triển học sinh, học viên có tài năng về văn hóa, nghệ thuật, tạo nguồn lực phục vụ cho phát triển văn hóa, nghệ thuật của tỉnh.

2.2- Giáo dục và đào tạo

- Hoạt động giáo dục phổ thông được quan tâm, thường xuyên nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học, chất lượng dạy học ngoại ngữ và đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, nâng cấp cơ sở vật chất tại các cơ sở giáo dục. Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử trường học; triển khai kế hoạch phòng ngừa bạo lực học đường, tư vấn, hỗ trợ tâm lý cho học sinh; tuyên truyền phòng, chống tai nạn thương tích và phòng, chống đuối nước trẻ em; chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật với chuyên đề an toàn trên không gian mạng dành cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng; các trường tiểu học và trung học cơ sở đã hoàn thành đánh giá, xét duyệt kết quả rèn luyện, học tập cuối năm học 2022-2023; tổ chức tốt các kỳ thi đạt kết quả và chuẩn bị tốt các điều kiện cho năm học mới 2023-2024⁹.

2.3- Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và nâng cao đời sống nhân dân

- Giải quyết việc làm cho 40.426 lượt người lao động, đạt 50,53% kế hoạch năm. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tuyển mới đào tạo cho 37.190 người, đạt 51,65% kế hoạch năm; công tác bảo trợ xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới, chi hỗ trợ Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 được triển khai thực hiện tốt; tăng cường các giải pháp bảo vệ, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; quan tâm, hỗ trợ học phí cho trẻ em mồ côi, chăm sóc cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6; đảm bảo giải

⁸ Hiện nay, toàn tỉnh có 115/120 xã xây dựng nông thôn mới (đạt 95%), có 865/932 ấp, khu phố có Nhà văn hóa - Khu thể thao (đạt 92,8%), trong đó, có 698/865 ấp, khu phố có Nhà văn hóa - Khu thể thao đạt chuẩn về diện tích khu Nhà văn hóa (chiếm 80,69%), 695/865 đạt chuẩn về diện tích khu thể thao (chiếm 80,34%), 695/697 đạt chuẩn về Nhà văn hóa (đạt 99,71%); đa số các Trung tâm đều được trang bị các thiết bị cơ bản như: Đàn âm thanh, màn hình tivi, bàn ghế...để phục vụ nhân dân và các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

⁹ Kỳ thi học sinh giỏi lớp 12 cấp tỉnh (có 87 học sinh đạt giải Nhất, 369 học sinh đạt giải Nhì, 614 học sinh đạt giải Ba và 815 học sinh đạt giải Khuyến khích), kỳ thi học sinh giỏi quốc gia năm 2023 (02 học sinh đạt giải Nhì, 10 học sinh đạt giải Ba và 23 học sinh đạt giải Khuyến khích); kỳ thi Nghề phổ thông năm học 2022-2023; kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024; chuẩn bị các điều kiện cho kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2023 đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy định.

quyết đầy đủ chế độ cho người có công¹⁰; triển khai thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai thực hiện chủ trương dành quỹ đất có vị trí thuận lợi để đầu tư phát triển các công trình phúc lợi xã hội, phục vụ nhu cầu thiết thực của người dân; tập trung kêu gọi các thành phần kinh tế đầu tư, phát triển các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân; chuẩn hóa và khuyến khích người dân đầu tư, sửa chữa, nâng cao chất lượng nhà ở, khu nhà trọ cho công nhân thuê đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định¹¹.

- Lĩnh vực y tế, tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”. Các cấp ủy chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai các hoạt động bảo vệ sức khỏe người dân giai đoạn hậu Covid-19; số ca mắc bệnh Sốt xuất huyết giảm nhiều so với cùng kỳ năm 2022 (giảm 61,7%) nhưng số ca mắc vẫn còn cao¹²; tăng cường truyền thông về an toàn vệ sinh thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm, dịch vụ ăn uống và kinh doanh tiêu dùng thực phẩm; thực hiện công tác thanh, kiểm tra liên ngành, xử lý nghiêm những cơ sở vi phạm các điều kiện đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

2.4- Lĩnh vực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Triển khai Kế hoạch “Chợ công nghệ - Thiết bị và Thương mại tỉnh Đồng Nai năm 2023 - Techmart DongNai 2023”, đã cập nhật 860 công nghệ thiết bị lên sàn giao dịch điện tử; bàn giao 03 đề tài nghiên cứu khoa học đưa vào ứng dụng; hướng dẫn, thẩm định và cấp chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ cho 07 đơn vị. Tổ chức Hội thảo khoa học “tầm nhìn và giải pháp phát triển ngành Khoa học và công nghệ định hướng đến năm 2030. Tăng cường thanh tra, kiểm tra về đo lường, chất lượng, an toàn bức xạ, sở hữu trí tuệ; đã triển khai ứng dụng, nhân rộng các đề tài, dự án khoa học công nghệ vào thực tiễn; chỉ đạo việc phát triển, phát huy vai trò của đội ngũ trí thức khoa học,

¹⁰ Đã giải quyết chế độ cho 452 trường hợp, chi trả trợ cấp cho khoảng 37.273 lượt chế độ với tổng kinh phí trên 68 tỷ đồng. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật liên quan đến lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chính sách xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, đến nay, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 89,8%.

¹¹ UBND tỉnh ban hành Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 về ban hành quy định quy chuẩn tối thiểu về cơ sở vật chất nhà ở cho người lao động thuê ở trên địa bàn tỉnh.

¹² Sốt xuất huyết: 1.456 ca (trong đó số ca trẻ ≤ 15 tuổi là 860 ca, chiếm tỷ lệ 58,34%), giảm 61,7% so với cùng kỳ (3.806 ca), Cộng dồn số ca tử vong: 03 ca, giảm 4 ca so với cùng kỳ (7 ca).

công nghệ và triển khai thực hiện tốt các chính sách, chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ trí thức khoa học công nghệ.

- Nhiều ứng dụng công nghệ thông tin được xây dựng, triển khai đã phát huy hiệu quả như: nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tính kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, bảo hiểm...; ra mắt nền tảng số - Ứng dụng “Đồng Nai CDS” và ký kết hợp tác về chuyển đổi số giữa Tỉnh ủy Đồng Nai với tập đoàn Viettel. Kế hoạch tổ chức Hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” được triển khai thực hiện. Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực kinh tế số và xã hội số được quan tâm thực hiện; tuy nhiên, việc triển khai thực hiện chuyển đổi số còn chậm, công tác triển khai thực hiện vẫn còn tồn tại một số khó khăn, hạn chế; các tiêu chí phát triển chính quyền số vẫn còn chậm so với các mục tiêu đề ra (*hiện nay có 105 dự án về chuyển đổi số đã và đang triển khai thực hiện, 48 dự án có chủ trương thực hiện nhưng chưa được triển khai*). Công tác An toàn thông tin mạng được chú trọng; công tác truyền thông đối ngoại và quản lý thông tin báo chí được tăng cường.

2- Lĩnh vực quốc phòng - an ninh

- Duy trì, thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu đúng quy định, nhất là cao điểm Tết Nguyên đán năm 2023 và các ngày lễ lớn của dân tộc; đã huy động lực lượng tham gia hỗ trợ, phối hợp bảo đảm giữ vững an ninh trật tự; hoàn thành việc tuyển, chọn, gọi công dân nhập ngũ ở cả 3 cấp, tỷ lệ đảng viên nhập ngũ đạt 2,79%; tiến hành tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới để đánh giá kết quả đạt được, đề ra giải pháp thực hiện trong thời gian tới; triển khai thực hiện Kế hoạch công tác quốc phòng địa phương, dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2023; ra quân huấn luyện cho các đối tượng theo quy định; tổ chức luyện tập chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu; diễn tập chiến đấu đối với các xã, phường, thị trấn trong khu vực phòng thủ; triển khai hướng dẫn xây dựng hệ thống văn kiện tác chiến phòng không cấp huyện, thành phố. Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng về xây dựng Công an tỉnh Đồng Nai thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; kế hoạch triển khai Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo; kế hoạch thực hiện Nghị quyết số

22-NQ/TW của Bộ Chính trị về phòng thủ dân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững, các lực lượng chức năng đã triển khai quyết liệt kế hoạch thực hiện cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm; đã điều tra làm rõ 550/956 vụ về trật tự xã hội (đạt tỷ lệ 57,53%), trong đó tỷ lệ điều tra làm rõ án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng 97/109 vụ (đạt tỷ lệ 89%); vi phạm pháp luật về quản lý kinh tế 193 vụ (tăng 3,21% số vụ); vi phạm pháp luật về môi trường 225 vụ (tăng 32,35% số vụ); tội phạm ma túy phát hiện, bắt xử lý 349 vụ (tăng 32,2% số vụ); tội phạm về tham nhũng, chức vụ phát hiện 06 vụ (nhiều hơn cùng kỳ 20%). Đặc biệt, đã đấu tranh, triệt phá đường dây sản xuất, buôn bán thực phẩm chức năng giả trong Chuyên án 423G, bắt các đối tượng vận chuyển ma túy số lượng lớn (6,8kg) góp phần đảm bảo an ninh, trật tự và mang lại sự bình yên cho Nhân dân.

- Công tác phòng, chống cháy nổ được tiến hành kiểm tra theo quy định; các lực lượng chức năng triển khai phương án phòng ngừa, đấu tranh với các vi phạm pháp luật về pháo trước, trong và sau Tết Nguyên đán¹³. Thực hiện đồng bộ các giải pháp tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông, nhất là thực hiện đợt cao điểm tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm theo chuyên đề “Người điều khiển xe trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy, vi phạm nồng độ cồn”, huy động tối đa lực lượng, phương tiện, triển khai phương án tuần tra, điều tiết, phân luồng, nhất là tại các tuyến giao thông trọng điểm, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm đã góp phần kéo giảm số vụ tai nạn giao thông¹⁴.

- Lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân¹⁵. Thực hiện tốt Quy định số 11-QĐi/TW ngày 28/02/2019 của Bộ Chính trị về “trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân” đảm bảo tiếp nhận và xử lý các phản ánh của người dân theo đúng quy định, qua đó, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đã thực hiện tiếp 06 lượt công dân với 06 vụ việc cụ thể và tiếp 05 doanh nghiệp để tháo gỡ, khó khăn vướng mắc và kiến nghị. Nhiệm vụ thanh tra được quan tâm triển khai thực hiện; đã triển khai 55 cuộc thanh tra trên các lĩnh vực (trong đó triển khai mới 38 cuộc), ban hành 21

¹³ Đã phát hiện, xử lý 11 vụ vi phạm pháp luật liên quan đến quản lý, sử dụng pháo nổ (giảm 74 vụ).

¹⁴ Số vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 92 vụ, chết 89 người, bị thương 46 người (giảm 01 vụ, tăng 14 người chết và tăng 09 người bị thương). Cháy xảy ra 15 vụ, làm chết 6 người.

¹⁵ Đã tổ chức tiếp **4.513 lượt với 4.939** người đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị (tăng 1.241 lượt so với cùng kỳ); lãnh đạo các cấp đã tiếp 971 lượt với 990 người. Tiếp nhận và xử lý 6.113/6.113 đơn, thư khiếu nại, tố cáo; có 16 lượt đoàn khiếu kiện đông người.

kết luận thanh tra tại 70 đơn vị; qua thanh tra hành chính đã phát hiện sai phạm với tổng số tiền là 820,09 triệu đồng, kịp thời kiến nghị xử lý 17 tổ chức, kiểm điểm 46 cá nhân, làm rõ trách nhiệm, sai phạm, thiếu sót của các đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chuyển cơ quan điều tra 03 vụ. Đã xử lý ổn định 04 vụ đình công với trên 974 công nhân tham gia (*giảm 13 vụ*), nội dung liên quan đến chế độ lương, thưởng, phụ cấp hàng năm.

- Thực hiện Chương trình trọng tâm phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh đã họp 03 kỳ theo quy chế để cho ý kiến xử lý các vụ án, vụ việc và đề ra các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, qua đó từng bước mang lại hiệu quả tích cực. Chỉ đạo, thực hiện các nội dung liên quan đến kết quả rà soát thanh tra kinh tế - xã hội năm 2021 theo Hướng dẫn số 06-HD/BNCTW ngày 16/4/2015 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng; xử lý hiệu quả các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh theo dõi và chỉ đạo xử lý tin báo; ban hành các văn bản về công tác phòng, chống tham nhũng đảm bảo theo quy định¹⁶.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Chương trình công tác Cải cách tư pháp năm 2023. Lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, thực hiện hiệu quả; ban hành Kế hoạch Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện các nội dung theo Thông báo Kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực về công tác giám định, định giá tài sản; tạo điều kiện để các tổ chức này hoạt động đúng pháp luật, đáp ứng các yêu cầu xã hội, góp phần tích cực cùng các cơ quan tư pháp hoàn thành nhiệm vụ trong các hoạt động tổ tụng và thi hành án.

3- Lĩnh vực xây dựng Đảng, dân vận, xây dựng chính quyền

- Việc nắm tình hình tư tưởng, tâm trạng cán bộ, đảng viên và tầng lớp nhân dân, nắm bắt dư luận xã hội được quan tâm, nhất là trong dịp lễ, tết. Các cấp ủy đảng đã tập trung chỉ đạo tổ chức các hoạt động vui tươi, an toàn, tiết kiệm; hoạt động thông tin, tuyên truyền được đổi mới về nội dung và hình thức theo hướng thiết thực, hiệu quả, nâng cao chất lượng, góp phần ổn định tư tưởng

¹⁶ Ban hành các Kế hoạch: về khắc phục các hạn chế được chỉ ra của Đoàn Kiểm tra số 1 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; triển khai thực hiện các kết luận sau các phiên họp của Ban Chỉ đạo Trung ương đối với các nội dung liên quan tới tỉnh; về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; các báo cáo về kết quả thực hiện Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; thực hiện có hiệu quả việc kê khai tài sản, thu nhập.

và tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; các hoạt động kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2023), tuyên truyền về các nhiệm vụ đột phá của Đảng bộ tỉnh theo Nghị quyết Đại hội XI, nhiệm kỳ 2020-2025 được các cấp ủy đảng nghiêm túc thực hiện; bám sát các vấn đề, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh để kịp thời thông tin, tuyên truyền tạo sự đồng thuận xã hội, thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của tỉnh; đồng thời, giám sát, đấu tranh, ngăn chặn các hành vi xuyên tạc, kích động, chống phá, gây ảnh hưởng xấu đến các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tổ chức giao ban và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 các cấp.

- Tổ chức Tọa đàm khoa học và nghiên cứu, học tập, quán triệt chuyên đề năm 2023 về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tăng cường trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ được giao, đẩy mạnh cải cách hành chính, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI, nhiệm kỳ 2020-2025 của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai”; quán triệt các kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm, sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng; nghiên cứu, học tập, quán triệt các nghị quyết, kết luận, quy định của Trung ương, của tỉnh. Triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng sâu rộng về nội dung tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; cập nhật, nâng cao kiến thức cho cán bộ quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025-2030 và các hội nghị sơ, tổng kết theo quy định¹⁷.

- Thường trực Tỉnh ủy kiểm điểm tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2022, hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm điểm gửi Trung ương; đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm

¹⁷ Các Hội nghị: tổng kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 02/02/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng lãnh đạo của tổ chức đảng cấp, khu phố giai đoạn 2017-2020 và những năm tiếp theo; gặp gỡ giữa lãnh đạo tỉnh với đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức tiêu biểu tỉnh Đồng Nai nhân dịp đầu Xuân Quý Mão năm 2023; tổng kết Ban chỉ đạo 07 năm 2022; xây dựng Chương trình làm việc của Ban Chỉ đạo 07 năm 2023; giao chỉ tiêu phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước năm 2023; sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị số 55-CT/TU ngày 27/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 02/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác dân tộc trong tình hình mới; sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; sơ kết 02 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng; tổng kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 02/02/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng lãnh đạo của tổ chức đảng cấp, khu phố giai đoạn 2017-2020 và những năm tiếp theo; tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

đối với tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị; rà soát, ban hành các kết luận tiêu chuẩn chính trị phục vụ công tác cán bộ; phê duyệt quy hoạch 65/65 cơ quan, đơn vị, địa phương trực thuộc tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025, 2025-2030 và giai đoạn 2021-2026, 2026-2031; xét, tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên theo quy định; thăm hỏi và tặng quà các đồng chí nguyên là lãnh đạo tỉnh và cán bộ thuộc diện chính sách đảm bảo kịp thời, chu đáo.

- Triển khai thực hiện Đề án ứng dụng phần mềm Sổ tay Đảng viên điện tử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai. Thực hiện phân bổ chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới năm 2023 đến các đảng bộ trực thuộc; tính đến ngày 30/6/2023, kết nạp được 1.123/2.645 đảng viên mới, đạt 42,46% so với tổng số chỉ tiêu Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao năm 2023, đạt 1,28% so với tổng số đảng viên cuối năm 2022, nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ tỉnh là 87.338 đồng chí.

- Ban hành các quy định về tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo, quản lý; về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy chế phối hợp trong thực hiện Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị “Một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng”; các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức năm 2023; Hướng dẫn thực hiện một số nội dung trong công tác rà soát, thẩm tra, xác minh và thẩm định tiêu chuẩn chính trị cán bộ, đảng viên; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.

- Công tác kiểm tra, giám sát được tập trung chỉ đạo, đã triển khai thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát năm 2023; ban hành các quy chế phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; quy trình kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo và thi hành kỷ luật của chi bộ; Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, kiểm tra Ban Cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh trong thực hiện Quy chế làm việc; Quy chế phối hợp liên ngành Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị 06 tháng đầu năm 2023 đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh; Kế hoạch tổ chức thực hiện các nội dung theo kết luận của Đoàn Kiểm tra số 01 Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Chương trình công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023. Triển khai thực hiện các văn bản mới của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát theo quy định¹⁸.

¹⁸ Quyết định 89-QĐ/TW ngày 01/12/2022 của Ban Bí thư ban hành quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng của cấp ủy tỉnh và tương đương đến cơ sở; Hướng dẫn 03-

- Tổ chức kiểm điểm, xem xét vi phạm, khuyết điểm đối với các tổ chức đảng và đảng viên theo Thông báo kết luận số 393-TB/UBKTTW của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và theo Kế hoạch số 34-KH/UBKTTU ngày 09/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đảm bảo tiến độ đề ra; sau hội nghị đã ban hành gửi Kế hoạch khắc phục thiếu sót, khuyết điểm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và gửi báo cáo tổng hợp kết quả kiểm điểm về Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo quy định; thi hành kỷ luật các đồng chí Tỉnh ủy viên¹⁹; giải quyết tố cáo đối với 01 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy²⁰ đảm bảo đúng quy định.

- Trong 06 tháng đầu năm 2023, toàn Đảng bộ có 16 tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật (tăng 16 tổ chức đảng so cùng kỳ), bằng các hình thức: Khiển trách 05, Cảnh cáo 11²¹; thi hành kỷ luật **216 đảng viên** (có 29 cấp ủy viên: Tỉnh ủy viên 03; huyện ủy viên 01; đảng ủy viên cơ sở 15, chi ủy viên 10, chiếm 0,24% tổng số đảng viên toàn Đảng bộ tỉnh²², tăng 0,02% so cùng kỳ), bằng các hình thức: Khiển trách 141, Cảnh cáo 30, cách chức 05, khai trừ 40 đảng viên²³. Bên cạnh đó Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có Thông báo nghiêm khắc phê bình đối với 04 tổ chức đảng²⁴; 03 đảng viên là lãnh đạo, nguyên lãnh đạo tỉnh²⁵.

HD/UBKTTW ngày 03/11/2022 của UBKT Trung ương về thực hiện một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Quyết định số 885-QĐ/UBKTTW ngày 29/12/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành mẫu báo cáo thống kê về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định số 06-QĐ/TW ngày 30/12/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về quản lý, khai thác, xử dụng phần mềm quản lý đơn thư, tố cáo, phản ánh; Đề án số 05-ĐA/UBKTTW ngày 14/4/2023 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về luân chuyển cán bộ trong hệ thống ngành Kiểm tra Đảng...

¹⁹ Kỷ luật đồng chí nguyên Tỉnh ủy viên, nguyên giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo bằng hình thức Khiển trách do có sai phạm liên quan trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ đối với 01 đảng viên (nguyên Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường) do có khuyết điểm, vi phạm theo Thông báo Kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Kết luận của Thanh tra tỉnh về việc “thanh tra toàn diện đối với dự án Khu dân cư Bình Đa và Kết luận điều tra đối với vụ án hình sự “Vi phạm các quy định về quản lý đất đai”.

²⁰ Kết quả: Tố cáo đúng một phần, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo tổ chức kiểm điểm theo quy định.

²¹ Bộ Chính trị thi hành kỷ luật “Cảnh cáo” 02 tổ chức đảng (Ban Thường vụ Tỉnh ủy NK 2010-2015 và NK 2015-2020); Ủy ban Kiểm tra Trung ương thi hành kỷ luật “Cảnh cáo” 03 tổ chức đảng (Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh NK 2011-2016 và NK 2016-2021; Đảng ủy Tổng Công ty Tín nghĩa NK 2015-2020); Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thi hành kỷ luật 07 tổ chức đảng bằng hình thức: “Khiển trách” 03 (Đảng ủy Văn phòng Tỉnh ủy NK 2015-2020; Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh NK 2015-2020 và Đảng ủy Sở Xây dựng NK 2015-2020), “Cảnh cáo” 04 (Đảng ủy Sở Tài chính NK 2015-2020; Đảng ủy Sở Tài nguyên và Môi trường NK 2015-2020; Đảng ủy Sở Kế hoạch và Đầu tư NK 2010-2015 và NK 2015-2020); Ban Chấp hành Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh thi hành kỷ luật thi hành bằng hình thức “Cảnh cáo” đối với 01 tổ chức đảng (Đảng ủy Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai NK 2010-2015).

²² Tính đến ngày 10/5/2023, tổng số đảng viên toàn Đảng bộ: 87.257 đảng viên.

²³ Nội dung vi phạm của đảng viên, gồm: việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước 124 (57,4%), trong đó vi phạm chính sách dân số KHHGD 93 (43,05%); những điều đảng viên không được làm 24 (11,1%); việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ công tác 10 (4,6%); việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cấp ủy viên 43 (19,9%); tham nhũng, tiêu cực, lãng phí 10 (4,62%); tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương 07 (3,2%); tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên 02 (0,9%); vi phạm khác 04 (1,85%).

²⁴ Ban Cán sự đảng UBND tỉnh 03 nhiệm kỳ: 1999-2004; 2004-2011 và 2021-2026; Ban Thường vụ Huyện ủy Nhơn Trạch NK 2005-2010)

- Công tác dân vận được chú trọng, nhất là công tác dân vận của các cấp chính quyền có chuyển biến tích cực, đã triển khai tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa, thiết thực để chăm lo cho đoàn viên, hội viên, người dân; chỉ đạo thực hiện tốt việc nắm bắt tâm tư nguyện vọng của các tầng lớp Nhân dân; vận động người dân thực hiện tốt việc bàn giao đất, giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội. Tổ chức tổng kết hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tỉnh nhằm tiếp tục phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong xã hội, củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, tạo sự đồng thuận ngày càng cao trong xã hội. Lực lượng vũ trang có nhiều hoạt động dân vận đi vào chiều sâu, hướng về cơ sở, tập trung chăm lo đời sống tinh thần, vật chất cho người dân như: tuyên truyền phổ biến pháp luật, tổ chức các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản định danh điện tử VNeID. Việc chăm lo của người dân tộc thiểu số được quan tâm, thực hiện đã gặp mặt, khen thưởng người có uy tín, già làng, rà soát đối tượng người dân tộc thiểu số khó khăn về nhà ở để đề nghị hỗ trợ; thăm, tặng quà chúc mừng chức sắc, chức việc công giáo nhân dịp Lễ phục sinh, Lễ Phật đản năm 2023; chỉ đạo theo dõi, hướng dẫn các tổ chức tôn giáo tổ chức các đại hội, hội nghị, nghi lễ, hoạt động tôn giáo có yếu tố nước ngoài theo đúng quy định của pháp luật; ngoài ra, đã chỉ đạo xử lý kịp thời đối với các vụ việc phức tạp, phát sinh về tôn giáo, nhất là liên quan đến đất đai, xây dựng, quy hoạch, thành lập cơ sở tôn giáo đảm bảo đúng quy định pháp luật.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các hội quần chúng tỉnh nắm tình hình số lượng đoàn viên, hội viên, người lao động sau dịp tết Nguyên đán; triển khai thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; phát động các phong trào thi đua yêu nước trong nhân dân; chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu người công giáo Việt Nam xây dựng và bảo vệ Tổ quốc tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028. Liên đoàn Lao động tỉnh hỗ trợ, tư vấn tiền lương, hợp đồng lao động, tai nạn lao động, bảo hiểm xã hội, trợ cấp thôi việc cho người lao động; chỉ đạo công đoàn cơ sở tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2023-2028 theo kế hoạch đề ra, tỉnh có 2.748/2.750 công đoàn cơ sở đã tổ chức Đại hội, Hội nghị công đoàn cơ sở, tỷ lệ đạt 99,93%, có 06/17

²⁵ Nguyên Phó Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Ban Cán sự đảng, Chủ tịch UBND tỉnh; đồng chí Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Cán sự đảng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; và đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy,

công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức xong Đại hội, đạt tỷ lệ 35,3%. Đoàn Thanh niên tỉnh tổ chức các hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng đoàn viên, thanh niên, nhất là các hoạt động thiết thực, ý nghĩa trong Tháng Thanh niên với chủ đề Tuổi trẻ Đồng Nai tiên phong chuyển đổi số; ký kết chương trình phối hợp các đơn vị liên quan, đồng thời ban hành kế hoạch thực hiện Đề án công tác lãnh đạo và quản lý thanh niên trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 để triển khai, thực hiện; tổ chức nhiều hoạt động sôi nổi như: Lễ tuyên dương các gương điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đăng cai khai mạc Ngày hội Thanh niên công nhân khu vực Đông Nam Bộ năm 2023. Hội Nông dân tỉnh tổ chức các hoạt động hỗ trợ nông dân cung ứng vật tư, thiết bị nông nghiệp, khoa học kỹ thuật, cây giống để người nông dân áp dụng khoa học, kỹ thuật nhằm tăng năng suất trong lao động, sản xuất; hỗ trợ sửa chữa nhà tình nghĩa, nhà tình thương, hướng dẫn các nhà hảo tâm tặng quà cho các gia đình hộ nghèo, hộ nông dân có hoàn cảnh khó khăn; tập trung chỉ đạo công tác Đại hội hội nông dân cấp huyện theo kế hoạch đến nay 11/11 đơn vị cấp huyện đã tổ chức đại hội xong, đang xây dựng văn kiện, đề án nhân sự Đại hội Hội Nông dân cấp tỉnh trình cấp có thẩm quyền cho ý kiến. Hội Cựu Chiến binh tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh tỉnh, nhiệm kỳ 2022-2027; tiếp tục chăm lo cho các đối tượng chính sách, thực hiện công tác tình nghĩa, thăm hỏi đồng chí, đồng đội, hội viên; phối hợp thực hiện công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2023 và đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự xuất ngũ trở về địa phương; vận động hội viên, Nhân dân đóng góp kinh phí sửa chữa, làm đường giao thông nông thôn, các tuyến đường tự quản Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp.... Hội Phụ nữ tỉnh vận động, tổ chức thăm tặng quà cho các đoàn viên, hội viên phụ nữ khó khăn; các hoạt động mít tinh kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 08/3 và 1983 năm khởi nghĩa Hai Bà Trưng kết hợp nói chuyện chuyên đề Xây dựng người Phụ nữ Việt Nam thời đại mới để phát huy vị thế, nâng cao vai trò, hình ảnh của người phụ nữ Việt Nam trong thời đại mới; tổ chức các hội thi dân vũ thể thao tỉnh, các hoạt động dân vận tại huyện Xuân Lộc, các phong trào thi đua, sôi nổi phong phú, đa dạng cho cán bộ, hội viên phụ nữ năm 2023.

- Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức khảo sát, giám sát về tiến độ đầu tư xây dựng đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (giai đoạn 1) và các khu tái định cư phục vụ dự án; kết quả thực hiện Quyết định số 455-QĐ/TTg ngày 22/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị mới

Nhơn Trạch đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050; khảo sát và làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung liên quan đến dự án BOT đường 768; ngoài ra, lựa chọn giám sát một số vụ việc theo đơn, thư khiếu nại, tố cáo. Thông qua hoạt động giám sát đã kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục những khó khăn, hạn chế của các đơn vị, địa phương có liên quan; đồng thời kiến nghị một số giải pháp thực hiện trong thời gian tới. Bên cạnh đó, tham gia khảo sát, giám sát cùng với đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh và các sở, ban, ngành về việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; việc thực hiện các chính sách pháp luật trong công tác quản lý thu, chống thất thu thuế giai đoạn 2020 - 2022; việc thực hiện các dự án khu dân cư A1-C1 huyện Thống Nhất; tham gia khảo sát về phòng chống thiên tai dịch bệnh tại một số địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Công tác đối ngoại được cấp ủy, chính quyền chỉ đạo thực hiện chặt chẽ, đảm bảo quy định. Các hoạt động xúc tiến thương mại đầu tư nước ngoài, hợp tác hữu nghị tiếp tục được quan tâm thực hiện. Ban hành kế hoạch đẩy mạnh hợp tác quốc tế với các đối tác, địa phương nước ngoài của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023-2028 và Kế hoạch đoàn ra, đoàn vào, ký kết thỏa thuận quốc tế cấp sở, ngành năm 2023; tổ chức ký kết Bản Ghi nhớ thiết lập quan hệ hữu nghị giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính quyền tỉnh Kampong Thom, Vương quốc Campuchia. Giải quyết 270 đoàn (gồm 341 lượt cán bộ, công chức, viên chức, trong đó có 232 lượt đảng viên) đi tham quan du lịch, giải quyết việc riêng bằng kinh phí tự túc, tăng 259 đoàn so với cùng kỳ.

4- Đánh giá chung

Nhìn chung, mặc dù tình hình kinh tế, thị trường thế giới và trong nước diễn biến phức tạp, tuy nhiên với sự nỗ lực của các cấp, các ngành, địa phương, tình hình kinh tế - xã hội, trong 6 tháng đầu năm 2023 có một số kết quả khả quan: kinh tế tiếp tục phục hồi; các hoạt động sản xuất, kinh doanh mặt hàng nông sản, chăn nuôi, thủy sản phát triển ổn định, giá cả các mặt hàng nông sản có giá tiêu thụ tốt; doanh thu từ lĩnh vực thương mại dịch vụ và du lịch tăng; lĩnh vực y tế, giáo dục và công tác chăm lo an sinh xã hội được triển khai hiệu quả, nhiều chương trình thiết thực chăm lo cho các cháu thiếu nhi; các hoạt động thông tin, tuyên truyền, văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch diễn ra sôi động, phong phú; quan tâm phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho người lao động và các thiết chế văn hóa; kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường.

Tuy nhiên, một số mặt đáng lưu ý là:

- Việc triển khai các lĩnh vực đột phá theo Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XI Đảng bộ tỉnh còn chậm, kết quả chưa rõ nét; tổng sản phẩm quốc nội (GRDP) tăng 4,01%; chỉ số phát triển công nghiệp giảm; hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong việc thiếu hụt đơn hàng, chuỗi cung ứng hàng hóa trên thị trường xã hội chậm; công tác kết nối tiêu thụ sản phẩm nông, công nghiệp còn hạn chế do các doanh nghiệp, hợp tác xã, các trang trại đa số có quy mô nhỏ lẻ, chưa đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng, quy cách sản phẩm, chứng nhận an toàn thực phẩm; kinh nghiệm đàm phán trên thương trường và năng lực cạnh tranh chưa cao; tiến độ thực hiện công tác quy hoạch (bao gồm quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị); các chương trình, dự án (Chương trình nhà ở xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia, dự án chống ngập và dự án đầu tư mở rộng phát triển mạng lưới đường ống cấp nước phục vụ người dân...) chậm so với kế hoạch; kết quả thu ngân sách nhà nước, giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp so với dự toán; số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và số vốn đăng ký mới giảm; số doanh nghiệp giải thể và tạm ngừng kinh doanh tăng. Nhiều lao động bị giảm giờ làm, mất việc làm do các công ty gặp khó khăn trong việc ký kết các đơn hàng sản xuất khối lượng lớn (theo số liệu của bảo hiểm xã hội, đến nay có hơn 38.750 người lao động trong doanh nghiệp bị mất việc làm).

- Công tác chuẩn bị và thực hiện các dự án tái định cư còn chậm, nhất là tái định cư cho người dân khu vực thực hiện dự án đường cao tốc Biên Hòa-Vũng Tàu. Một số đơn vị còn chậm trong việc giải ngân chi hỗ trợ cho người lao động (Long Thành, Vĩnh Cửu, Thống Nhất, Định Quán, Cẩm Mỹ); tình trạng quá tải của nhiều trung tâm đăng kiểm xe cơ giới; vấn đề khai thác tài nguyên, khoáng sản, quản lý đất đai, xây dựng không phép, trái phép còn xảy ra nhiều. Việc kết nối cung cầu lao động giữa người lao động bị mất việc làm với các doanh nghiệp khác có nhu cầu tuyển dụng còn bị động và chưa phát huy hiệu quả cao, do một số doanh nghiệp không thông báo kịp thời phương án, kế hoạch dự kiến sử dụng và cắt giảm lao động đến cơ quan nhà nước. Số người lao động đề nghị hưởng bảo hiểm xã hội một lần tăng cao so với cùng kỳ.

- Tình hình an ninh chính trị tiềm ẩn yếu tố phức tạp, khó lường; hầu hết các loại tội phạm đều tăng; số vụ giao thông tuy có giảm nhưng số người chết,

bị thương tăng cao. Số vụ khiếu kiện đông người liên quan đến các dự án bất động sản tăng, có nguy cơ phát sinh thành “điểm nóng”.

- Thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra các cấp chưa đồng bộ và toàn diện; việc tham mưu cấp ủy xây dựng, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chuyên đề của cấp ủy theo chương trình đề ra còn chậm.

- Vẫn còn một số cấp ủy cơ sở thực hiện chưa thường xuyên công tác quản lý, giáo dục, kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên trong việc chấp hành kỷ luật đảng để ngăn ngừa, dẫn đến vi phạm phải xem xét xử lý; số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật tăng cao (16 tổ chức đảng), tỉ lệ đảng viên bị kỷ luật trong toàn đảng bộ tỉnh tăng 0,02 % so cùng kỳ.

- Việc thực hiện quy chế công tác dân vận trong hệ thống chính trị và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở chưa thực hiện đầy đủ ở một số nơi; tình hình tôn giáo vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, nhất là các vụ việc nhà, đất, cơ sở vật chất hiện do nhà nước đang quản lý, sử dụng có nguồn gốc liên quan đến tôn giáo; việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 853/KH-UBND ngày 21/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh còn chậm tiến độ.

- Việc nắm tình hình cơ sở, định hướng tư tưởng, dư luận có lúc chưa kịp thời; tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương có nơi, có nội dung còn hạn chế; kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện một số nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở một số địa phương chưa được thực hiện đầy đủ.

** Nguyên nhân khách quan:* Sự bất ổn về kinh tế, chính trị của thế giới, nhất là chiến tranh giữa Nga và U-crai-na làm cho giá các loại hàng hóa trên thị trường thế giới tăng cao (như: giá dầu thô, khí đốt, thép, thực phẩm...), thị trường tài chính thế giới bất ổn, thị trường xuất khẩu chủ lực của tỉnh giảm, lạm phát toàn cầu đang ở mức cao; tình trạng thiếu hụt nguồn nguyên vật liệu đầu vào làm tăng chi phí sản xuất, vận tải, logistics.

** Nguyên nhân chủ quan:*

- Một số cấp ủy chưa quyết tâm chỉ đạo quyết liệt, chưa bám sát vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch đề ra; sức chiến đấu của một bộ phận cán bộ, công chức bị giảm sút; tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, sợ trách nhiệm

chậm được khắc phục, năng lực hành động của một số cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng được yêu cầu; công tác xử lý những vấn đề phát sinh còn chậm, lúng túng; triển khai chính sách hỗ trợ các đối tượng gặp khó khăn do thực tế phát sinh nhiều trường hợp khác nhau; một số cơ quan, ban, ngành thiếu tính chủ động trong triển khai công việc; thiếu sự phối hợp chặt chẽ khi xử lý, giải quyết những vấn đề liên quan đến nhiều ngành, địa phương.

- Một số ủy ban kiểm tra các cấp ủy chưa chủ động thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn chưa kịp thời, một số đơn vị chưa nắm chắc các quy định, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát nên còn lúng túng trong việc xác định đối tượng kiểm tra, giám sát; một số đảng viên thiếu tinh thần trách nhiệm, chấp hành không nghiêm nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình còn hạn chế, yếu kém dẫn đến vi phạm Điều lệ Đảng, phải xử lý kỷ luật.

Nơi nhận:

- Các đ/c TUV,
- Các đ/c TVTU các khoá trước,
- Các cấp ủy đảng trực thuộc,
- Các BCS đảng, đảng đoàn, Tỉnh đoàn,
- Các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- CP.VPTU- T, P.TH, P. KT-XH,
- Lưu VPTU,

Đồng kính gửi:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các ban đảng Văn phòng TW Đảng a+b,
- Đ/c Bí thư Đảng ủy và Tư lệnh QK7.

Đ-MT/BC323/150

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Nguyễn Hồng Lĩnh

PHỤ LỤC

**kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết số 08-NQ/TU của Tỉnh ủy
trong 06 tháng đầu năm 2023**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Mục tiêu 2023 (Theo Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 08/12/2022)	Kết quả thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2023
I	Về kinh tế (08 chỉ tiêu)				
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP)	%	9,22	7,5-8,5	4,01
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	133,6	145-150	-
3	Kim ngạch xuất khẩu	%	13,05	8,0-8,5	-18,99
4	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	1.000 tỷ đồng	100,92	116	50,15
5	Tổng thu ngân sách	Tỷ đồng	66.003	Đạt dự toán giao (61.685)	27.767,203
6	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Số xã	31	ít nhất 8	-
7	Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Huyện	-	1	-
8	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Số xã	13	ít nhất 4	-
II	Về môi trường (8 chỉ tiêu)				
9	Thu gom và xử lý chất thải y tế	%	100	100	100
10	Thu gom và xử lý chất thải nguy hại	%	100	100	100
11	Thu gom và xử lý chất thải công nghiệp không nguy hại	%	100	100	100
12	Thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt	%	100	100	100
13	Tỷ lệ KCN đang hoạt động có trạm xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn môi trường	%	100	100	100
14	Tỷ lệ KCN có nước thải ổn định được lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, hoạt động hiệu quả, đạt yêu cầu theo quy định	%	100	100	-
15	Tỷ lệ che phủ cây xanh	%	52	52	52

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Mục tiêu 2023 (Theo Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 08/12/2022)	Kết quả thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2023
16	Tỷ lệ che phủ rừng	%	28,3	28.3	28.3
III	Về an sinh xã hội (18 chỉ tiêu)				
17	Giảm tỷ lệ hộ nghèo A trên tổng số hộ nghèo A	%	82,3	30	-
18	Giữ tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị	%	1,59	2,0	-
19	Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế đạt	%	82,35	88	86
20	Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sĩ làm việc	%	100	100	100
21	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cân nặng theo độ tuổi	%	7,8	7,7	7,7
22	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiều cao theo độ tuổi	%	21,5	21,0	21,0
23	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	92	93	92
24	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	52,3	54	50,2
25	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	48,9	50	46,8
26	Hoàn thành và đưa nhà ở xã hội vào sử dụng	căn	200	472	236
27	Số Bác sỹ/ vạn dân	Bác sỹ	9,1	9,4	9,25
28	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	30	30	30
29	Tỷ lệ dân số tại đô thị sử dụng nước sạch đạt chuẩn	%	87	88	87,5
30	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn	%	82,7	83,5	83,1
31	Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh	%	85	86	86
32	Tỷ lệ cai nghiện ma túy tập trung	%	11,99	7,5	8,2
33	Tỷ lệ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng	%	11,41	11	3,7
34	Tỷ lệ cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện	%	6,68	6,5	4,1

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Mục tiêu 2023 (Theo Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 08/12/2022)	Kết quả thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2023
IV	Lĩnh vực xây dựng Đảng (4 chỉ tiêu)				
35	Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	Trên 80	Trên 90	Chưa đánh giá
36	Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	Trên 85	Trên 90	Chưa đánh giá
37	Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới	%	Từ 1,5-2	Từ 3 % trở lên	1.123 đảng viên (tỷ lệ 1,28%)
38	Giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền	%	trên 95	trên 95	Chưa đánh giá
V	Công tác dân vận (6 chỉ tiêu)				
39	Tập hợp quần chúng trong độ tuổi vào tổ chức đoàn thể	%	Trên 70%	trên 70	70,71%
40	Tập hợp quần chúng trong độ tuổi vào tổ chức đoàn thanh niên	%	Trên 45%	Từ 45% trở lên	58,14%
41	Tỷ lệ cơ sở Đoàn, Hội hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	%	Cuối năm đánh giá	trên 80	-
42	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị thực hiện đạt tiêu chí dân vận khéo	%	Cuối năm đánh giá	trên 80	-
43	Tỷ lệ cơ quan, địa phương, đơn vị và doanh nghiệp có tổ chức công đoàn thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở	%	Cuối năm đánh giá	Trên 90%	-
44	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị thực hiện tốt dân vận chính quyền	%	Cuối năm đánh giá	Trên 80%	-
VI	Về văn hóa, giáo dục - đào tạo (8 chỉ tiêu)				
45	Tỷ lệ ấp, khu phố văn hóa	%	98,9	trên 90	Không đánh giá
46	Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa	%	98,9	trên 90	
47	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa	%	98,0	trên 98	
48	Tỷ lệ doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	%	92,2	trên 75	
49	Tỷ lệ thiết chế văn hóa cấp huyện, xã hoạt động hiệu quả	%	100	100	
50	Tỷ lệ nhà văn hóa ấp (khu phố) hoạt động hiệu quả	%	98	90	
51	Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề	%	76.863 (học viên)	67,5% (65.000 học viên)	34.225 (học viên)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Mục tiêu 2023 (Theo Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 08/12/2022)	Kết quả thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2023
52	Tỷ lệ tuyển sinh đào tạo từ trung cấp nghề trở lên trên tổng số người được tuyển sinh trong năm	%	26,01	26,5 (19.080 học viên)	5.972 (học viên)
VII	Về Quốc phòng – an ninh (11 chỉ tiêu)				
53	Hoàn thành chỉ tiêu giao quân Quân khu giao	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành
54	Hoàn thành chỉ tiêu bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng	Hoàn thành	Hoàn thành	-	Hoàn thành
55	Giảm số tội phạm về trật tự xã hội so với năm 2022	%	Nhiều hơn	Nhiều hơn	Trong kỳ xảy ra 672 vụ (tăng 128 vụ = 23,52% so với cùng kỳ năm 2022); ngoài ra, qua xác minh, xử lý số tin báo, tố giác tội phạm xảy ra từ năm 2022 và những năm trước đó đã tiến hành khởi tố 499 vụ án hình sự.
56	Phát hiện số vụ ma túy so với năm 2022	%	Nhiều hơn	Nhiều hơn	Phát hiện 421 vụ, Nhiều hơn 41,28% số vụ và nhiều hơn 22,5% số đối tượng so với cùng kỳ năm 2022
57	Xử lý tin báo, tố giác tội phạm	%	100	100	100
58	Tỷ lệ giải quyết tin báo, tố giác tội phạm	%	90,22	Trên 90	64,85%
59	Tỷ lệ điều tra, khám phá án hình sự	%	91,3	Trên 75	708/1.171 60,46%
60	Tỷ lệ điều tra, khám phá án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng	%	96,45	Trên 90	124/137 90,51%
61	Kiểm chế, làm giảm số vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng và cháy nổ lớn.	%	Kéo giảm so năm 2021 (<207 vụ tai nạn giao thông; <31 vụ cháy)	Kéo giảm so năm 2022	- Tai nạn giao thông tăng 10 vụ = 9,01%, tăng 24 người chết = 26,97% và tăng 10 người bị thương = 20,83% so với

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Mục tiêu 2023 (Theo Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 08/12/2022)	Kết quả thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2023
					cùng kỳ năm 2022. - PCCC xảy ra 18 vụ cháy, làm chết 02 người (tăng 01 vụ, tăng 01 người chết và không tăng giảm số người bị thương so với cùng kỳ năm 2022).
62	Hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ thi hành án dân sự được Tổng cục giao		Thi hành án xong/tổng số có điều kiện thi hành: về việc đạt 81,5%; về tiền đạt 40,1%	Hoàn thành (Thi hành án xong/tổng số có điều kiện thi hành: về việc đạt 82,80 về tiền đạt 45,80%)	Hoàn thành (Thi hành án xong/tổng số có điều kiện thi hành: về việc đạt 83%; về tiền đạt 46%)
63	Tỷ lệ hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước được duyệt an toàn	%	-	100	100